

Tên cơ quan, đơn vị: **TRƯỜNG MẦM NON ANH ĐÀO**
Mã đơn vị: 1006648

Mẫu 08a-DK/TSC

BÁO CÁO TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Ngày báo cáo: 13/01/2025

Phần 3: Chi tiết theo từng đơn vị

DVT cho: Số lượng: cái, khuôn viên; Diện tích: m²

Hiện trạng sử dụng											
ST T	Tài sản	Số lượng (Cái, Khuôn viên)	Diện tích (m2)	Hoạt động sử dụng						Sử dụng khác (m2)	
				Quản lý nhà nước (m2)	Hoạt động sử dụng						Sử dụng hỗn hợp (m2)
					Không kinh doanh (m2)	Kinh doanh (m2)	Cho thuê (m2)	Liên doanh, liên kết (m2)			
	1. Đơn vị: Trường MN Anh Đào										
1	Đất khuôn viên	2	4,054.6		4,054.6						
2	Nhà	4	4,311		4,311						
3	Ô tô										
4	Tài sản cố định khác	114									
	Tổng cộng										

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

Nguyễn Thị Đức Ca

Hải Châu, ngày 13 tháng 01 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Trần Thị Trà My

Tên cơ quan, đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON ANH ĐÀO

Mã đơn vị: 1006648

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÔNG

Kỳ báo cáo: Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024

Phần 2: Chi tiết theo từng đơn vị

DVT cho: Số lượng: cái, khuôn viên; Diện tích: m²; Nguyên giá là: nghìn đồng

Tài sản	Số đầu kỳ			Số tăng trong kỳ			Số giảm trong kỳ			Số cuối kỳ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1. Đơn vị: Trường MN Anh Đào												
Đất	2	4,054,6	146,731,712	0	0	0	0	0	0	2	4,054,6	146,731,712
Nhà	3	6,570	15,854,081	1	518	3,690,442	0	2,777	354,258	4	4,311	19,190,265
Xe Ô tô	0	0										
Tài sản cố định khác	110		2,880,794,4	10	224	1,811,641	6		428,985	114		4,263,450,4
Tổng cộng			165,466,587			5,502,083			783,243			170,185,427

Hải Châu, ngày 13 tháng 01 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO



Nguyễn Thị Dê Ca

Trần Thị Trà My

Bộ, tỉnh: Thành phố Đà Nẵng

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục - Đào tạo quận Hải Châu

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường mầm Non Anh Đào

Mã đơn vị: 1006648

Loại hình đơn vị: Khóit sự nghiệp

Mẫu số 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2024

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm						1.127.000						
4	Tài sản cố định khác						1.127.000						
	Công-hàng rào	m	1				1.127.000						
II	Tài sản giao mới						3.690.442						
2	Nhà						3.690.442						
	Khối nhà 2 tầng CS1 (Đề án 6-18th)	Cái	1				3.690.442						
	Tổng cộng						4.817.442						

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Dê Ca

Ngày 19 tháng 01 năm 2025

Trưởng đơn vị

(TRƯỞNG họ tên và đóng dấu)



Bộ, tỉnh: Thành phố Đà Nẵng

Mẫu số 09b-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục - Đào tạo quận Hải Châu

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường mầm Non Anh Đào

Mã đơn vị: 1006648

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Năm 2024

Công khai về đất											Công khai về nhà											Ghi chú
STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo số kê toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sản sử dụng (m2)	Giá trị theo số kê toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (tỷ theo diện tích sản sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp			Sử dụng khác	Giá trị còn lại			Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác					
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê						Liên doanh, liên kết	Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê		Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
1	Quyền sử dụng đất CS1 tại 80 Nguyễn Sơn	3.350	113.942.200		3.350																	
2	Quyền sử dụng đất CS2 tại 543 Núi Thành	705	32.789.512		705																	
3	Khối 8 phòng học CS1									2020	1.468	5.598.706	2.829.091		1.468							
4	Khối nhà 2 tầng CS1 (Đề án 6-18th) tại 80 Nguyễn Sơn									2024	518	3.690.442	3.542.824		518							
5	Nhà 3 tầng (CS2)									2014	771	4.438.014	2.543.352		771							
6	Nhà 3 tầng CS1									2020	1.554	5.463.103	4.370.482		1.554							
7	Phòng học CS2									2008	100	41.181	2.692		100							
	Tổng cộng:	4.055	146.731.712		4.055						4.411	19.231.446	13.288.442		4.411							

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



Nguyễn Thị Đê Ca

Ngày 13 tháng 04 năm 2025

Phụ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Trần Thị Trà My

Bộ, tỉnh: Thành phố Đà Nẵng
Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục - Đào tạo quận Hải Châu
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường mầm Non Anh Đào
Mã đơn vị: 1006648
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2024

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)							Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác			
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15			
1	Tài sản cố định khác		559	6.031.692	3.734.925	2.296.767	2.232.096										
1	Amly công suất Q44-II230V	Trường MN Anh Đào	1	15.000		15.000											
2	Nhà để xe CSI	Trường Mầm non Anh Đào	1	187.426		187.426	65.599										
3	Nhà bóng	Trường Mầm non Anh Đào	1	46.550	46.550												
4	Micro không dây loại 2 mic cầm tay KB-500WL	Trường Mầm non Anh Đào	2	34.000		34.000											
5	Máy vi tính xách tay DELL VOSTRO V3468	Văn phòng	1	11.950		11.950											
6	Máy vi tính xách tay DELL N3567S	P. Tài vụ	1	13.980		13.980											
7	Máy vi tính xách tay DELL N3567S	P. P Hiệu trưởng	1	13.980		13.980											
8	Máy vi tính HP 280	Văn phòng	6	83.400		83.400											
9	Máy vi tính FPT ELEAD (P04)	Trường MN Anh Đào	1	57.860	57.860												
10	Máy vi tính để bàn (sổ cấp)	Trường MN Anh Đào	1	13.970		13.970											
11	Máy vi tính để bàn (sổ cấp)	Trường MN Anh Đào	1	13.970		13.970											
12	Nhà leo nằm ngang	Trường MN Anh Đào	1	12.000	12.000												
13	Máy vắt cam CN	Trường MN Anh Đào	1	28.450		28.450		x									
14	Máy laptop	Trường MN Anh Đào	2	21.300	21.300												
15	Máy hút mùi	Nhà Bếp CSI	1	20.205	20.205												

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
16	Máy ép trái cây CN	Nhà Bếp CS1	1	18.900		18.900		x						
17	Máy ép trái cây CN	Nhà Bếp CS1	1	18.381		18.381								
18	Máy đun nước bằng điện 2	Nhà bếp CS2	1	27.900		27.900	698							
19	Máy đun nước bằng điện 1	Nhà Bếp CS1	1	27.900		27.900	698							
20	Máy điều hoà Casper (HT+NT1)	Trưởng Mầm non Anh Đào	5	60.369	60.369		15.092							
21	Máy điều hoà Casper (CS2)	Trưởng Mầm non Anh Đào	5	60.364	60.364		15.091							
22	Máy điều hoà Aqua 1.5HP	P. P Hiệu trưởng	1	10.025	10.025		1.253							
23	Máy điều hoà Aqua 1.5HP	P. P Hiệu trưởng	1	10.025	10.025		1.253							
24	Máy scan	Văn phòng	1	12.970		12.970								
25	Máy điều hoà AQ 2.0HP NT2	Lớp NT2	1	15.385		15.385								
26	Nhà vệ sinh	Trưởng MN Anh Đào	1	24.418	24.418									
27	Sân nền, cổng ngõ	Trưởng MN Anh Đào	1	250.434	250.434									
28	Xe đạp chân 6	Trưởng Mầm non Anh Đào	1	13.000		13.000	1.625							
29	Xe đạp chân 5	Trưởng Mầm non Anh Đào	1	11.000		11.000	1.375							
30	Xe đạp chân 2	Trưởng Mầm non Anh Đào	1	11.000		11.000	1.375							
31	Xe đạp chân 2	Trưởng Mầm non Anh Đào	1	11.000		11.000	1.375							
32	Tủ ủ sữa	Lớp NT1	2	31.800		31.800	11.925							
33	Tủ sấy khăn	Nhà Bếp CS1	1	17.930		17.930		x						
34	Tủ sấy chén	Nhà Bếp CS1	1	19.800	19.800									
35	Tủ giá đỡ	Lớp NT1	1	15.500		15.500	5.813							
36	Tủ com 50kg	Nhà Bếp CS1	1	27.940		27.940		x						
37	Tủ com	Nhà Bếp CS1	1	16.500	16.500									
38	Sân nền	Trưởng Mầm non Anh Đào	1	118.931	118.931		11.439							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nguyên đồng)										Mục đích sử dụng				
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác				
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15				
39	Ti vi Sony KD-43X8000E	Trưởng Mầm non Anh Đào	1	14.680		14.680												
40	Ti vi Sam sung 49 J5200 L3	Lớp L3	1	11.890	11.890													
41	Ti vi Sam sung 49 J5200 L2	Lớp L2	1	11.890	11.890													
42	Ti vi Sam sung 49 J5200 L1	Lớp L1	1	11.890	11.890													
43	Ti vi Sam sung 49 J5200	Lớp N3	1	11.700	11.700				x									
44	Ti vi Sam sung 49 J5200	Lớp B1	1	11.700	11.700				x									
45	Ti vi Sam sung 49 J5200	Lớp N4	1	11.700	11.700				x									
46	Ti vi Sam sung 49 J5200	Lớp N2	1	11.700	11.700				x									
47	Thiết bị trợ giảng	Trưởng Mầm non Anh Đào	1	15.940	15.940													
48	Thay ngồi lớp tôn	Trưởng MN Anh Đào	1	9.814	9.814													
49	Sơn vôi, chống thấm khu nhà 2 tầng cs1, cải tạo các phòng học cs2	Trưởng MN Anh Đào	1	908.938	908.938		727.150		x									
50	Ti vi Samsung 40in (khu 3T)	Trưởng Mầm non Anh Đào	5	52.500		52.500												
51	Xích du sản lặc K.T 2500x1800x1800 mm	Trưởng Mầm non Anh Đào	1	10.800		10.800	1.350											
52	Máy điều hoà AQ 2.0HP NT1	Lớp NT1	1	15.385		15.385												
53	Máy điều hoà AQ 2.0HP N4	Lớp N4	1	15.385		15.385												
54	Bộ vận động thăng bằng	Trưởng Mầm non Anh Đào	1	15.960		15.960	5.985											
55	Bộ vận động ngồi nhà	Trưởng Mầm non Anh Đào	1	74.950		74.950	28.106											
56	Bộ vận động liên hoàn	Trưởng Mầm non Anh Đào	1	199.870		199.870	74.951											
57	Bộ vận động liên hoàn	Trưởng Mầm non Anh Đào	1	10.580	10.580													
58	Bộ vận động leo trượt	Trưởng Mầm non Anh Đào	1	34.960		34.960	13.110											

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
59	Bộ vận động hình khối sáng tạo	Trưởng Mầm non Anh Đào	1	69.950		69.950	26.231							
60	Bộ vận động hình khối	Trưởng Mầm non Anh Đào	1	74.950		74.950	28.106							
61	Bộ vận động đa năng tự xây dựng	Trưởng Mầm non Anh Đào	2	53.940		53.940	20.228							
62	Bộ vận động đa năng	Trưởng Mầm non Anh Đào	1	48.200	48.200									
63	Bộ vận động đa năng	Trưởng Mầm non Anh Đào	1	96.400	96.400									
64	Bộ xử lý KTS DC ONE E230V	Trưởng Mầm non Anh Đào	1	20.000		20.000								
65	Bộ vận động bậc thang	Trưởng Mầm non Anh Đào	1	69.920		69.920	26.220							
66	Bộ màn hình chiếu cảm ứng 55in	Lớp L4	1	69.302		69.302								
67	Bộ màn hình chiếu cảm ứng 55in	Lớp L2	1	69.302		69.302								
68	Bộ màn hình chiếu cảm ứng 55in	Lớp L1	1	69.302		69.302								
69	Bộ ghế đệm mẹ ngồi cho bé bú (Lớp 6-18th)	Lớp NT1	5	54.000		54.000	20.250							
70	Bộ gạch sáng tạo	Trưởng Mầm non Anh Đào	4	59.920		59.920	22.470							
71	Bộ âm thanh học đường	Trưởng Mầm non Anh Đào	1	39.750		39.750								
72	Bộ âm thanh	Trưởng MN Anh Đào	1	14.340	14.340									
73	Bể chứa nước	Trưởng Mầm non Anh Đào	1	24.247	24.247		2.425							
74	Bàn tròn 12 ngõ MG12XU	Trưởng Mầm non Anh Đào	1	12.500		12.500								
75	Amly công suất Q66-II230V	Trưởng Mầm non Anh Đào	1	20.000		20.000								
76	Bộ màn hình chiếu cảm ứng 55in	Lớp L3	1	69.302		69.302								
77	Máy điều hoà AQ 2.0HP N5	Lớp B5	1	15.385		15.385								
78	Bồn tắm đứng	Lớp NT1	2	29.000		29.000	10.875							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
79	Cải tạo lát gạch hành lang khuôn viên trường	Trường MN Anh Đào	213	39.900	39.900		11.970							
80	Máy điều hoà AQ 2.0HP L4	Lớp L4	1	15.385		15.385								
81	Máy điều hoà AQ 2.0HP B3	Lớp B3	1	15.385		15.385								
82	Máy điều hoà AQ 2.0HP B1	Lớp B1	1	15.385		15.385								
83	Máy chiếu NP MC 301 XG, NEC	Trường Mầm non Anh Đào	1	19.000		19.000								
84	Máy chiếu + Laptop LENOVOG 460	Trường Mầm non Anh Đào	1	28.055	28.055									
85	Máy cắt thực phẩm	Nhà Bếp CSI	1	39.950		39.950	5.993							
86	Máy bơm chữa cháy động cơ Diesel NM40-250	Trường Mầm non Anh Đào	1	113.000		113.000	28.250							
87	Máy bơm chữa cháy động cơ điện NM50-250	Trường Mầm non Anh Đào	1	46.220		46.220	11.555							
88	Loa toàn dải đặt sàn ELX 215	Trường Mầm non Anh Đào	2	39.000		39.000								
89	Loa toàn dải đặt sàn ELX 115	Trường Mầm non Anh Đào	2	25.000		25.000								
90	Cải tạo khu vệ sinh	Trường MN Anh Đào	1	39.788	39.788									
91	Hệ thống ghế máy nha khoa tự động	Trường MN Anh Đào	1	52.700	52.700									
92	Hệ thống âm thanh 1	Trường Mầm non Anh Đào	1	29.850	29.850									
93	Hàng rào	Trường MN Anh Đào	1	75.660	75.660									
94	Hàng rào	Trường MN Anh Đào	1	26.539	26.539									
95	Hàng rào	Trường MN Anh Đào	1	38.514	38.514									
96	Hàng rào	Trường Mầm non Anh Đào	1	189.192	189.192									
97	Đu quay mâm có ray	Trường Mầm non Anh Đào	1	23.370	23.370									
98	Đàn Organ lớp Bé+Nhỡ (khu 3T)	Trường Mầm non Anh Đào	2	21.000		21.000	5.250							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
99	Công-hàng rào	Trưởng Mâm non Anh Đào	1	1.127.000	1.127.000		1.014.300							x
100	Cổng	Trưởng MN Anh Đào	1	86.775	86.775									
101	Cải tạo lát gạch sân nền	Trưởng MN Anh Đào	213	37.872	37.872		11.362							
102	Hệ thống âm thanh 2	Trưởng Mâm non Anh Đào	1	28.897		28.897								
103	Xích đu sân lặc KT 2500x1800x1800 mm	Trưởng Mâm non Anh Đào	1	10.800		10.800	1.350							

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Đề Ca

Ngày 19 tháng 01 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Trần Thị Trà My

QLTS.VN

6

Bộ, tỉnh: Thành phố Đà Nẵng
Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục - Đào tạo quận Hải Châu
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường mầm Non Anh Đào
Mã đơn vị: 1006648
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2024

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Ngàn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Ngàn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú	
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác	Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ			Chưa nộp tài khoản tạm giữ
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà	41.181		2.692												
I	Phòng học CS2 tại 543 Núi Thành	41.181		2.692			x				Phá dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, vật tư thu hồi từ P...					
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác	1.696.852	71.390	750.482												
1	Amly công suất Q44-II230V		15.000				x				Bán					
2	Bộ âm thanh	14.340					x				Bán					
3	Cải tạo khu vệ sinh	39.788								x						
4	Cải tạo lát gạch hành lang khuôn viên trường	39.900		11.970						x						
5	Cải tạo lát gạch sân nền	37.872		11.362						x						
6	Cổng	86.775					x				Phá dỡ, hủy bo. Vật liệu, vật tư thu hồi từ P...					
7	Hàng rào	38.514					x				Phá dỡ, hủy bo. Vật liệu, vật tư thu hồi từ P...					

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Ngành đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Ngành đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác						
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
8	Hàng rào	75.660					x				Pha dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, vật tư thu hồi từ p...					
9	Hàng rào	26.539					x				Pha dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, vật tư thu hồi từ p...					
10	Hệ thống ghế máy nhà khoa tự động	52.700					x				Bán					
11	Máy laptop	21.300					x				Bán					
12	Máy vắt cam CN		28.450				x				Bán					
13	Máy vi tính để bàn (sơ cấp)		13.970				x				Bán					
14	Máy vi tính để bàn (sơ cấp)		13.970				x				Bán					
15	Máy vi tính FPT ELEAD (P04)	57.860					x				Bán					
16	Nhà leo nằm ngang	12.000					x				Bán					
17	Nhà vệ sinh	24.418								x	Pha dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, vật tư thu hồi từ p...					
18	Sân nền, công nghệ	250.434					x									
19	Sơn vôi, chống thấm khu nhà 2 tầng cs1, cải tạo các phòng học cs2	908.938		727.150						x						
20	Thay ngôi lợp tôn	9.814								x						

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Đề Ca

Ngày 14 tháng 04 năm 2025

Thu trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Trần Thị Trà My

Bộ, tỉnh: Thành phố Đà Nẵng

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục - Đào tạo quận Hải Châu

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường mầm Non Anh Đào

Mã đơn vị: 10066-48

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2024

Stt	Tên tài sản	Kinh doanh			Cho thuê						Liên doanh, liên kết					
		Số lượng/ diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Số tiền thu được từ việc kinh doanh (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuê tài sản	Hợp đồng cho thuê tài sản (số ngày...)	Thời hạn cho thuê (từ ... đến ...)	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản liên doanh, liên kết	ĐỐI TÁC LIÊN doanh liên kết	Hình thức liên doanh, liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số ngày...)	Thời hạn liên doanh, liên kết (từ ... đến ...)	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (Nghìn đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà															
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác															
	Tổng cộng															

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Dê Ca

Ngày 19 tháng 04 năm 2025

Thư trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu và đóng dấu)



